TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 150; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của C toà án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số/No: 200522.77 ngày 22/5/2020 cùng công văn số 2509/GNT.77 ngày 22/9/2025 V/v phúc đáp công văn số 116/2025/CV-TA ngày 22/9/2025 của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, của Công ty CP Công nghệ GEN Ứng Dụng Việt Nam.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc C đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025 về "Tranh chấp về xác định cha cho con".

XÉT THẤY:

C thoả thuận của C đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa C đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự:

*** Nguyên đơn**: Chị M, sinh ngày 14/7/1987; Địa chỉ tạm trú: phòng 2321, Toà S1.09, V, GL, Hà Nội; Hộ chiếu số 55 0909894 do Bộ Ngoại giao Nga cấp ngày 05/12/2022; Thẻ tạm trú số HN027210 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19/6/2023.

*** Bị đơn**: Ông Trần Văn C, sinh ngày 25/6/1963; Nơi ĐKHKTT: xóm 3, thôn KD, xã HS, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: 001063013903, do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 10/7/2021.

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

2.1. Xác nhận ông Trần Văn C, sinh ngày 25/6/1963; Nơi ĐKHKTT: xóm 3, thôn KD, xã HS, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: 001063013903, do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 10/7/2021 là cha (bố) đẻ của chị M, sinh ngày 14/7/1987; Địa chỉ tạm trú: phòng 2321, Toà S1.09, V, GL, Hà Nội; Hộ chiếu số 55 0909894 do Bộ Ngoại giao Nga cấp ngày 05/12/2022; Thẻ tạm trú số HN027210 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19/6/2023.

2.2. Nguyên đơn được quyền đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cải chính hộ tịch mục họ tên cha trong Giấy khai sinh của Nguyên đơn.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị M nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; hoàn lại cho chị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0008716 ngày 22/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thiện